

**Chỉ định :** Rối loạn chức năng gan : viêm gan, viêm gan virus, gan nhiễm mỡ, xơ gan - giải độc gan do rượu, thuốc lá- được phẩm-  
Tình trạng mệt mỏi.

**Liều dùng :** Uống 1 viên/lần x 3 lần/ngày.

**Lưu ý :** Không dùng cùng lúc với *Levodopa*.

### Simagel 1 (Thái Lan)

**Dạng thuốc :** Viên nén :

<i>Gel khô Al hydroxyd</i>	250mg
<i>Mg hydroxyd</i>	250mg
<i>Dimethicon</i>	50mg

**Chỉ định :** Tăng acid dịch vị, loét dạ dày, đầy bụng.

**Liều dùng :** Ngày 3 lần x 1-2 viên, 1 giờ sau bữa ăn và khi đi ngủ.

### Simaldrat

**Tên khác :** Silodrat ; Simaldram ; MP 1051 ; Simaldolal

**Tác dụng :** Chống acid dịch vị

### Simeco

**Dạng thuốc :** lọ 30ml hỗn dịch uống, 5ml cổ :

<i>Gel khô Al hydroxyd</i>	365mg
<i>Mg hydroxyd</i>	300mg
<i>Simethicon</i>	30mg

**Chỉ định :** Tăng acid dịch vị, viêm dạ dày, loét tiêu hóa, viêm thực quản. Đầy hơi.

**Liều dùng :** Uống 1-2 thìa cà phê /lần, uống 3-4 lần/ngày. Uống giữa bữa ăn, lúc đi ngủ.

**Lưu ý :** Không nên dùng quá 8 thìa cà phê/ngày, không dùng quá 2 tuần. - Tránh dùng khi có bệnh thận- Không dùng thuốc cùng tetracyclin.

### Sirnakarang (Indonesia)

**Dạng thuốc :** Gói chè bảo chế từ những dược liệu sau đây :

<i>Foenic Fruct.</i>	8%
<i>Alyx Cort.</i>	8%
<i>Eucalypt Fruct.</i>	8%
<i>Coptis Fruct</i>	4%
<i>Orthosiphon Fol.</i>	12%
<i>Phyllanth - Herb.</i>	8%
<i>Baeck Fol.</i>	4%
<i>Jasmin pubes Fol.</i>	4%
<i>Strobilanthe Fol.</i>	12%

<i>Plantago Fol.</i>	8%
<i>Curc. dom. Rh.</i>	8%
<i>Curc. Rh.</i>	12%
<i>Boesarb. Rh.</i>	4%

**Tác dụng :** Làm tan sỏi thận ngay trong thận.

**Chỉ định :** Bệnh sỏi thận ở nam giới và nữ giới.

**Liều dùng :** Hòa một gói chè thuốc vào khoảng 100ml nước ấm, rồi đem uống toàn bộ hỗn hợp. Ngày uống 2 lần, sáng và tối mỗi lần 1 gói pha như trên. 1 đợt dùng 5-7 ngày. Nghỉ 1 tuần lại dùng một đợt khác nếu cần.

### Smecta (Pháp)

**Dạng thuốc :** Gói 3,925g bột có :

<i>Diosmectit (Al và Mg silicat)</i>	3,00g
<i>Glucose</i>	0,749g
<i>Gel Al hydroxyd - Mg carbonat</i>	0,125g
<i>Cao cam thảo</i>	0,04g
<i>Na saccharinat</i>	0,007g

**Tác dụng :** Lớp bao niêm mạc dạ dày, ruột.

**Chỉ định :** Viêm dạ dày, thoát vị hoành, biến chứng hồi lưu dạ dày - thực quản, và biến chứng (viêm thực quản). Loét dạ dày- tá tràng, bệnh đại tràng chức năng, viêm đại tràng ỉa chảy. ỉa chảy cấp và mạn tính trẻ em.

**Liều dùng :** Trẻ em dưới 2 tuổi : mỗi lần 1/2 gói x 1-2 lần/ngày.

Trẻ em 2-5 tuổi : mỗi lần 1/2 gói x 2 - 3 lần/ngày.

Trẻ em 6-10 tuổi : mỗi lần 1 gói x 2 lần/ngày.

Người lớn : 3 gói/ngày, chia làm 3 lần.

Viêm thực quản uống sau bữa ăn, viêm đại tràng và đại tràng chức năng uống trước bữa ăn một lúc. Thụt rửa : dùng 1-3 gói hòa trọng 50-100ml nước ấm thụt, rửa lại 1-3 lần/ngày.

**Lưu ý :** Không dùng chữa ỉa chảy nhiễm độc cho trẻ em, thuốc làm chậm và hấp thu một số thuốc khác dùng cùng một lúc.

**Biệt dược tương tự :** Smetec (Indonesia).

### Smectic

**Dạng thuốc :** Gói thuốc bột

<i>Dioctahedral Smectit</i>	3g
-----------------------------	----

**Tác dụng :** Cấu trúc phức tạp nhỏ đàn hồi do độ nhớt tương tác với glycoprotein của dịch nhầy tác dụng bao phủ bề mặt niêm mạc tiêu hóa, tăng khả năng chống chịu của niêm mạc, bảo vệ lớp nhầy tiêu hóa. Không cản tia X không nhuộm màu phân, không làm thay đổi vận chuyển chất qua ruột.